

Số: 05/2023/QĐST- KDTM

Lào Cai, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2023/TLST - KDTM ngày 27 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ: Đường N, phường P, quận L, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Kim T - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Đường N, phường P, quận L, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Giám đốc Công ty T - Chi nhánh Lào Cai

Địa chỉ: Số nhà D, đường C, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Bà Đoàn Thị Hương M - Sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Số nhà C, đường P, tổ 25, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nơi ở: Số nhà B, đường N, tổ 25, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Công ty V

Địa chỉ: Số nhà A, đường L, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu H - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà A, đường L, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đào Thị H - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ A, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty V phải trả cho Công ty T số tiền còn nợ là 3.473.078.000 (Ba tỷ, bốn trăm bảy mươi ba triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn) đồng theo hợp đồng kinh tế số 0201/HĐKT ngày 02/01/2020 được ký kết giữa Công ty T - Chi nhánh Lào Cai và Công ty V.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty V phải chịu 50.730.780 (Năm mươi triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, bảy trăm tám mươi) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty T không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, Công ty T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.230.780 (Năm mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi nghìn, bảy trăm tám mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000367 ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thu Trang